HỒI KÝ VÀ NHẬT KÝ LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGUỒN SỬ LIỆU QUAN TRỌNG TRONG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VIỆT NAM*

HỒ THỊ LIÊN HƯƠNG*

1. Nhật ký, hồi ký - nguồn sử liệu đã được sử dụng trong nghiên cứu lịch sử

Hồi ký ra đời sớm, ở châu Âu từ thời Hy Lạp, sau đó phát triển liên tục ở thời trung đại, Phục hưng, Khai sáng cho đến nay. Dưới góc độ văn học, Từ điển thuật ngữ Văn học định nghĩa: "Hồi ký là một thể loại thuộc loại hình ký, kể lại những biến cố đã xảy ra trong quá khứ mà tác giả là người tham dự hoặc chứng kiến" (1). Hà Minh Đức cho rằng: "Hồi ký là những trang ghi chép dựa trên sự hồi tưởng lại những yêu cầu của hiện tại bằng câu chuyện lại về người thật việc thật ngày hôm qua, do chính người kể chứng kiến hoặc tham gia vào sự việc" (2). Đối với nhật ký, theo *Giáo trình Lý luận văn học: Tác phẩm và thể loại văn học* do, giáo sư Trần Đình Sử chủ biên: "Nhật ký là thể loại ghi chép sự việc, suy nghĩ cảm xúc hàng ngày của chính người viết, là những tư liệu có giá trị về tiểu sử và thời đại của người viết (…). Giá trị quan trọng nhất của nhật ký là tính chân thực do ghi chép sự việc đang xảy ra" (3).

Như vậy, hồi ký, nhật ký dù có những đặc điểm không giống nhau, nhưng đều do những chứng nhân ghi chép lại (ở những thời điểm khác nhau), phản ánh được những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Nội dung của nhật ký và hồi ký chủ yếu phản ánh những sự kiện liên quan tới bản thân tác giả, cũng có thể tái hiện bức tranh rộng lớn hơn, trong đó tác giả phải là người chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia.

Vậy, hồi ký, nhật ký có thể được sử dụng như một nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử?

Từ cuối thế kỷ XIX, nhiều nhà sử học phương Tây đã nghiên cứu, nêu ra những khái niệm về sử liệu (historical sources). Nhiều quan điểm khác nhau về "sử liệu" của các nhà nghiên cứu ra đời như nhà sử học người Pháp Ch.Langlois và Ch.Seignobos; nhà sử học người Ba Lan Handelsman, Kosiatkowski, J. Topolski; nhà sử học người Đức E.Bernheim; nhà sử học Nga C.O.Smidt… Ở Việt Nam có một số nhà sử học sớm đưa ra khái niệm về sử liệu như Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Thế Anh… Trong đó, nhà sử học Ba Lan Topolski đã đưa ra một định nghĩa khá tổng quát: Sử liệu là mọi thông tin về đời sống con người trong quá khứ cùng với các kênh thông tin (4). Hiểu theo nghĩa rộng hơn, nguồn sử liệu là tất cả những gì chứa đựng các thông tin về quá khứ, bao gồm cả những thông tin

*TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội

về đời sống, hoạt động của con người và thông tin về những yếu tố tự nhiên chi phối đến cuộc sống của con người.

Với cách hiểu như trên, nhà sử học hoàn toàn có thể sử dụng nhật ký, hồi ký như một nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử. Sử liệu là cầu nối duy nhất giữa nhà nghiên cứu với quá khứ, là cơ sở cho mọi nhận thức về lịch sử. Nguồn sử liệu phong phú sẽ càng cung cấp đầy đủ thông tin lịch sử. Nếu được phân tích, phê khảo tốt, hồi ký, nhật ký sẽ trở thành sử liệu bổ trợ, bù đắp những thiếu hụt về sử liệu, giúp cho việc nghiên cứu lịch sử đầy đủ và xác thực hơn. Nguồn sử liệu nhiều tiềm năng này sẽ hỗ trợ các nhà nghiên cứu lịch sử biên soạn lịch sử trong phạm vi lịch sử của một cá nhân cụ thể hoặc lớn hơn là lịch sử của quốc gia, dân tộc...

Có nhiều cách phân loại sử liệu khác nhau. Cách phổ biến đầu tiên là phân loại sử liệu thành sử liệu trực tiếp và sử liệu gián tiếp. Sử liệu trực tiếp là nguồn sử liệu xuất hiện cùng với sự kiện, là một phần của sự kiện, hoặc được tạo ra bởi sự kiện lịch sử trong quá khứ. Nguồn sử liệu trực tiếp bởi thế có giá trị như nguồn sử liệu gốc, có giá trị chân xác cao. Nguồn sử liệu gián tiếp là sử liệu phản ánh sự kiện thông qua một thông tin gián tiếp, sử liệu ra đời không đồng thời cùng với sự kiện mà thường ra đời sau. Hồi ký, nhật ký có thể được coi là nguồn sử liệu trực tiếp hoặc gián tiếp trong nghiên cứu các vấn đề lịch sử tùy vào đối tượng nghiên cứu. Ví dụ như hồi ký *Những năm tháng quyết định* của Đại tướng Hoàng Văn Thái sẽ là sử liệu gián tiếp khi cuốn hồi ký này được sử dụng như một nguồn sử liệu nghiên cứu quá trình lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1973 - 1975). Nhưng cuốn hồi ký đó sẽ là sử liệu trực tiếp nếu nghiên cứu sự phát triển của nghề in, của kỹ thuật làm giấy, của kiểu chữ in ở Việt Nam những năm 1980… Nếu phân loại sử liệu thành sử liệu sơ cấp (primary source) và sử liệu thứ cấp (secondary source) với nghĩa hiểu nguồn sử liệu sơ cấp là một phần của sự kiện lịch sử, hoặc được tạo ra bởi sự kiện lịch sử trong quá khứ, nguồn thứ cấp là những bằng chứng khác liên quan đến sự kiện và ra đời sau, thông thường hồi ký, nhật ký được coi là nguồn thứ cấp. Trên thực tế, tùy vào đối tượng nghiên cứu, trong một số trường hợp có thể được coi hồi ký, nhật ký là nguồn sơ cấp. Một cuốn nhật ký của cá nhân tham gia trong một chiến dịch có thể là nguồn sơ cấp đối với đề tài nghiên cứu về tâm tư, tình cảm của tác giả trong thời gian diễn ra chiến dịch. Dù là nguồn sử liệu sơ cấp hay thứ cấp đều cần được giám định nghiêm cẩn trước khi khai thác thông tin. Nếu phân loại sử liệu theo đặc trưng loại hình, đa phần hồi ký, nhật ký được xếp vào sử liệu chữ viết với nhiều thông tin đa dạng, phong phú, chi tiết. Bên cạnh đó, có một số nhật ký được ghi lại bằng ảnh (5), bằng tranh (6).

Việc phân loại sử liệu giúp cho nhà nghiên cứu có định hướng để thực hiện những thao tác phê phán sử liệu cho phù hợp. Đối với nguồn sử liệu nhật ký, hồi ký, trong phê phán ngoài sử liệu, sử gia cần làm rõ thời điểm viết (so với thời gian xảy ra của sự kiện), tác giả (về tuổi tác, sức khỏe, trình độ, quan điểm, lập trường, điều kiện vật chất và tinh thần… khi ghi chép hồi ký, nhật ký). Khi phê phán bên trong, nhà sử học cần đối chiếu, so sánh thông tin trong hồi ký, nhật ký với thông tin các nguồn sử liệu khác (đặc biệt là sử liệu gốc, sử liệu trực tiếp) để từ đó thấy được mức độ tin cậy, phù hợp của thông tin từ nguồn sử liệu này.

Với những giá trị của tài liệu hồi ký, nhật ký, đã có nhiều công trình nghiên cứu lịch sử sử dụng nguồn tài liệu này với tư cách một nguồn sử liệu. Để biết được tình hình sử dụng hồi ký, nhật ký trong nghiên cứu lịch sử tại Việt Nam, chúng tôi tiến hành khảo cứu trên một tạp chí uy tín và một số những công trình tiêu biểu để đưa ra một vài con số mang tính định lượng. Việc chọn lựa mẫu theo phương pháp phi ngẫu nhiên (phi xác suất) (7).

Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử,* là một diễn đàn khoa học, nơi tập hợp những công bố mới nhất, giá trị nhất của giới sử học trong và ngoài nước. Theo cuốn *Tổng mục lục - 50 năm tạp chí Nghiên cứu Lịch sử (1954 - 2004)*, Tạp chí đã ấn hành 3.782 công trình trên 391 số. Với từ khóa "*hồi ký*" và "*nhật ký*" ở tiêu đề bài viết, chúng tôi tìm được 10 công trình có liên quan, trong đó 9 công trình về hồi ký, 1 công trình giới thiệu về nhật ký (8). Trong số 9 công trình về hồi ký, có 6 công trình là công bố các đoạn trích từ những hồi ký của người Việt Nam (9) và công trình giới thiệu hồi ký của người nước ngoài (10). Có hai công trình coi hồi ký là một nguồn sử liệu gồm của Phạm Như Thơm (11) và công trình của Phan Văn Hoàng (12).

Chúng tôi tiến hành thống kê số lượng hồi ký, nhật ký được sử dụng làm tài liệu tham khảo và trích dẫn trong bộ *Lịch sử Việt Nam* gồm 4 tập do Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội xuất bản năm 2016. Đây là công trình tổng kết thành tựu sử học trong và ngoài nước, nhất là trong 20 năm Đổi mới của Việt Nam, dựng lại một cách tương đối đầy đủ và chính xác, cơ bản và hệ thống toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến năm 2005. Trong *Tập I: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XIV,* 925 trang, có 03 tài liệu tham khảo thể loại "ký" (13), có 10 sách loại "ký" (14) được trích dẫn (15). Trong *Tập II: Lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XIX*, 863 trang, có 6 tài liệu dạng ký (16) và 1 công trình sử dụng hồi ký như một nguồn sử liệu trong nghiên cứu (17), có 56 trích dẫn có liên quan tới 13 tài liệu dạng ký (18). Tập III: *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1945*, 867 trang, có 16 hồi ký (19) trong tài liệu tham khảo, có 81 trích dẫn liên quan tới hồi ký, nhật ký (20). Tập IV: *Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 2005* chỉ sử dụng cuốn hồi ký *Chiến đấu trong vòng vây* của Võ Nguyên Giáp làm tài liệu tham khảo (21).

Trên tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số lượng bài viết liên quan tới hồi ký, nhật ký chỉ chiếm 0,3% tổng số công bố. Trong công trình *Lịch sử Việt Nam*, số lượng tài liệu tham khảo là những cuốn hồi ký, nhật ký

Bảng 1: Số lượng hồi ký, nhật ký được sử dụng trong 04 tập sách bộ Lịch sử Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016

STT	Tập sách	Số lượng hồi ký, nhật ký được sử dụng	
		Trong Danh mục tài liệu tham khảo	Trong trích dẫn
1	Tập I: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XIV	3/405 (0,74 %)	16/800 (2%)
2	Tập II: Lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XIX	07/412 (1,7 %)	56/960 (5,8%)
3	Tập III: Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1945	15/291 (5,1 %)	81/970 (8,4%)
4	Tập IV: Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 2005	1/174 (0,6 %)	2/482 (0,4%)

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

cũng như những trích dẫn từ hồi ký, nhật ký chỉ chiếm cao nhất là ở tập 3 (lần lượt là 5,1% và 8,4% so với tổng số tài liệu tham khảo và tài liệu trích dẫn), ba tập còn lại, tỷ lệ đều dưới 5%. Với những con số như trên, chúng ta có thể thấy, hồi ký, nhật ký đã được sử dụng như một nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử; tuy nhiên, số lượng những tài liệu này được sử dụng còn rất khiêm tốn.

2. Ưu điểm, hạn chế của nguồn hồi ký, nhật ký trong phản ánh thông tin lịch sử

2.1. Ưu điểm

Thông tin phản ánh trong hồi ký, nhật ký tương đối chân thực (đặc biệt là nhật ký). Cốt lõi của hồi ký là giải mã và công bố sự thật. Hồi ký giống nhật ký là kể lại những chuyện về cuộc đời tác giả, những câu chuyện tác giả phải tham dự, phải là người trong cuộc, hoặc phải trực tiếp chứng kiến. Qua lăng kính cá nhân, các sự việc hiện tượng, con người được tái hiện một cách chân thật nhất. Sự kiện, số liệu, thời gian, địa điểm… được phản ánh trong hồi ký phải chính xác. Nếu như hồi ký không có tính chân thực, tự nó sẽ bị đào thải sau khi được công bố. Lí do khiến cho hồi ký mang tính chân thực còn bởi, có nhiều người khi dự định viết hồi ký, họ đã tập hợp đầy đủ tài liệu chuẩn bị trước đó (như những ghi chép để sau này có thể chấp bút), xác minh các nguồn tài liệu, so sánh thông tin… Hồi ký thường được viết sau sự kiện khá lâu, khi đó tác giả có độ lùi của thời gian để có thể chiêm nghiệm, suy ngẫm, và cảm nhận lại những sự kiện chính xác, sâu lắng, đa chiều hơn. Đặc biệt, đối với nhiều cá nhân, khi viết hồi ký, họ rất ý thức về việc phán ánh tính chân thực của sự kiện. Họ có thể không viết với tư cách của một sử gia, nhưng họ có ý thức của một người làm sử. Khi Hữu Mai thể hiện hồi ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông không chỉ đọc duyệt một lần mà đọc nhiều lần và còn yêu cầu những người có liên quan đọc và góp ý.

So với hồi ký, tính xác thực, tin cậy về thông tin của nhật ký thể hiện rõ ràng hơn. Nhật ký ghi chép lại những điều vừa mới diễn ra, có những nhật ký được viết cùng với thời điểm diễn ra sự kiện lịch sử. Có những nhật ký được ghi chép theo từng giờ, từng ngày, từng tuần, từng tháng diễn ra sự kiện lịch sử. Việc quên hay nhầm lẫn là rất hi hữu. Hơn nữa, viết nhật ký là khi con người có nhu cầu giao lưu với chính bản thân, độc thoại, đối diện với chính mình, với sự thật, với cả những bí mật của bản thân, với những gì riêng tư nhất, cảm xúc nhất. Rất hiếm trường hợp viết người ta có thể giả dối với chính mình. Chính sự riêng tư, bí mật cá nhân là điểm khiến cho nhật ký phản ánh chân thực sự thật nhất. Nguyễn Văn Thạc quan niệm về nhật ký: "Nếu như người viết nhật ký là viết cho mình, cho riêng mình thì nhật ký đó sẽ chân thực nhất, sẽ bề bộn và sầm uất nhất. Người ta sẽ mạnh dạn ghi cả vào đấy những suy nghĩ tồi tệ nhất mà thực sự họ có" (22).

Trong hồi ký, nhật ký có hai loại sự thật. Một là sự thật khách quan và một là sự thật chủ quan. Sự thật khách quan là những sự thật của tự nhiên và xã hội và sự thật chủ quan là đời sống nội tâm của con người mà chủ yếu là của tác giả. Sự thật chủ quan này là sự thật rất khó để có thể thấy được ở nguồn sử liệu nào khác nhật ký, hồi ký. Những cuốn nhật ký như nhật ký chiến trường thường viết trong điều kiện nguy hiểm, cái sống và cái chết cận kề, bom đạn và những trận càn với sức tàn phá ghê gớm, cho nên tác giả thường mang tâm lý sẵn sàng hi sinh. Viết trong hoàn cảnh như thế, nhật ký khi đó trở thành nơi để người

viết nhắn nhủ, gửi gắm nỗi lòng của mình với những người ở lại một cách chân thực nhất. Khi viết nhật ký hoặc một số hồi ký, tác giả thường không viết với mục đích để xuất bản, để cho mọi người đọc. Những cuốn nhật ký nổi tiếng như nhật ký Đặng Thùy Trâm, nhật ký của Chu Cẩm Phong, nhật ký bằng tranh của họa sĩ Lê Đức Tuấn… đều là những cuốn nhật ký thất lạc trong chiến trường, lưu lạc rất nhiều năm mới được trả lại cho tác giả hoặc gia đình tác giả. Trong nhiều trường hợp, nhật ký, hồi ký chỉ được xuất bản sau khi tác giả qua đời và có sự đồng ý của gia đình tác giả.

Hồi ký, nhật ký chiến trường phong phú về cách thức thể hiện, cách viết hấp dẫn và nội dung đa dạng

Cách viết và thể hiện của hồi ký, nhật ký rất phong phú. Hồi ký có thể do người trong cuộc tự viết hoặc do người khác thể hiện. Đa phần hồi ký là của một người nhưng cũng có một số cuốn là tập hợp hồi ký của nhiều người. Cách thức thể hiện của nhật ký còn phong phú hơn. Có nhật ký bằng văn xuôi hoặc bằng thơ, nhật ký bằng tranh, nhật ký bằng ảnh… Sự phong phú trong cách thức thể hiện đã giúp cho hồi ký, nhật ký truyền tải một cách sống động và chân thực hơn hiện thực lịch sử, hấp dẫn nhà nghiên cứu và cả với người đọc "bình dân".

Thành phần sáng tác nhật ký, hồi ký vô cùng đa dạng, đó có thể là những người nổi tiếng như các chính trị gia, những tướng lĩnh, những người làm nghệ thuật (nhạc sĩ, ca sĩ, diễn viên…), cũng có thể là những nhà báo, nhà văn, nhà thơ, bác sĩ, y tá, những người lính trực tiếp tham chiến hay những con người có mảnh đời éo le… Bởi thế, nội dung của hồi ký, nhật ký rất rộng lớn. Nhiều câu chuyện "bên lề", những chuyện trong nhiều năm còn là chuyện "tối kị", chuyện "bí mật" sẽ được nhắc đến, kể lại một cách chân thực.

Qua mỗi cuốn nhật ký, hồi ký, *hiện thực lịch sử, bối cảnh đất nước được tái hiện từ lăng kính của tác giả*. Mỗi con người là một thế giới riêng, nhưng cũng đều nằm trong một bối cảnh lịch sử chung. Trong nhật ký, hồi ký đều bắt gặp yếu tố tổng hợp, nghĩa là ghi chép tất cả những gì tác giả cảm nhận, chứng kiến và trải nghiệm, không hề có sự lựa chọn hay trau chuốt. Cho nên, bên cạnh những câu chuyện cá nhân, bức tranh chung về hiện thực lịch sử, bối cảnh đất nước sẽ hiện lên tương đối chính xác trong mỗi cuốn nhật ký, hồi ký. Hồi ký *Nhớ và quên* của Trung tướng Phạm Hồng Sơn và Đặng Anh Đào cho người đọc nhiều sử liệu sống động về lịch sử cách mạng Việt Nam từ chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 đến chiến dịch đường 9 Nam Lào (1972), chiến dịch Tây Nguyên và tổng tiến công nổi dậy năm 1975. Hồi ký *Đại thắng mùa xuân* của Đại tướng Văn Tiến Dũng được viết chỉ sau 1 năm xảy ra sự kiện, những thông tin dồn dập, phân tích chính xác, thấu đáo của người trong cuộc về cả hai phía đã cho người đọc hình dung rất rõ ràng về cuộc tổng tiến công năm 1975….

Những sự kiện lịch sử, những trận đánh, những quyết định lịch sử được phản ánh sinh động trong nhật ký, hồi ký chiến tranh. Trong chiến đấu, từ những vị tướng lĩnh - người chỉ huy, cho đến những người lính mang cấp bậc thấp nhất, những thanh niên xung phong, dân quân hỏa tuyến, du kích… đều đã viết hồi ký, nhật ký (23). Những sự kiện lịch sử, những trận đánh đã được miêu tả sinh động từ chính những nhân vật trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến các sự kiện nóng bỏng trong lịch sử. Hồi ký, nhật ký trong trường hợp này trở thành cuốn biên niên các chiến công hiển hách của toàn dân. Trong hồi ký *Những*

năm tháng không thể nào quên của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, hàng loạt những sự kiện quan trọng của nước ta trong hai năm 1945 - 1946 được nhắc đến. Có những sự kiện miêu tả ngắn ngọn như sự kiện vua Bảo Đại thoái vị ngày 30-8-1945; cuộc khởi nghĩa bùng lên tại Nam Bộ ngày 25-8-1945 (24); ngày 28-08-1945 danh sách Chính phủ lâm thời được công bố trên các báo chí tại Hà Nội (25), sự kiện lần đầu tiên công bố ngày sinh của Bác Hồ trên báo Cứu quốc (26)… Lại có những sự kiện được miêu tả chi tiết như Hội nghị Trù bị tại Đà Lạt (từ trang 244 đến trang 260). Dưới ngòi bút của những tướng lĩnh, nhiều quyết định lịch sử mang ý nghĩa quan trọng đối với dân tộc được miêu tả lại trong nhật ký, hồi ký mà không thể có nguồn tài liệu nào khác có thể thay thế trong phản ánh. Như trong hồi ký *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*, đại tướng Võ Nguyên Giáp đã kể lại chi tiết quyết định chuyển từ phương châm "đánh nhanh, thắng nhanh" sang phương châm "*đánh chắc tiến chắc*" của mình. Nhật ký Đặng Thùy Trâm không phải là nhật ký của người tham gia chiến đấu, nhưng chỉ hai dòng nhật ký, nhà nghiên cứu có thể biết được một trận đánh đã diễn ra: "13-5-1969. Xuống Phổ Cường sau khi xảy ra trận tác chiến ở đây. Không khí còn nặng mùi trận địa. Bộ đội đang giải quyết thương binh và tử sĩ. Không hiểu sao niềm vui chiến thắng (diệt 98 tên địch, bắn rơi một HU1A, một xe tăng) không át nổi được cái buồn" (27).

Những tấm gương chiến đấu anh dũng, chân dung các cá nhân đã được tác giả của những cuốn hồi ký, nhật ký "vô tình" hay cố ý ghi chép lại. Đó là những người anh hùng đã nhiều người biết đến hay những anh hùng "vô danh". Trong *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử,* Võ Nguyên Giáp đã miêu tả chi tiết quá trình chiến đấu, hi sinh của người anh hùng Tiểu đội tưởng Phan Đình Giót khi tiểu đoàn 428 tiến đánh cứ điểm số 2; sự quả cảm của tiểu đội trưởng Trần Can cùng tiểu đoàn 130 khi tiêu diệt gọn đại đội lê dương số 11 khi tiêu diệt cứ điểm Him Lam ngày 13-3-1954. Hồi ký, nhật ký không chỉ cho ta thấy được lịch sử của những cá nhân nổi tiếng, những tướng lĩnh, những chính trị gia mà còn thấy được lịch sử của những con người bình thường nhất. Đó có thể là những người vợ, người mẹ, người bà trong chiến tranh, hay những người bị xã hội khinh rẻ… Hay *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* đã phác họa nên chân dung của những người anh hùng "vô danh" ở miền quê Đức Phổ, Quảng Ngãi và trước hết đã làm hiện rõ một nữ anh hùng vô danh mặc áo blue trắng đã tự nguyện xung phong từ Thủ đô Hà Nội vào chiến trường với tấm bằng tốt nghiệp ngành y loại ưu, đã chiến đấu ngoan cường, trụ bám đến kỳ lạ, bảo vệ trạm xá ở vùng quê nghèo khó, và hi sinh không thể anh dũng hơn - Đặng Thùy Trâm.

Do đặc điểm của cách viết nhật ký viết ra như một sự thổ lộ, tâm sự với chính bản thân mình một cách trung thực nhất cho nên, nhật ký là một nguồn tài liệu rất có giá trị trong nghiên cứu về lịch sử tư tưởng của những tầng lớp, giai cấp trong xã hội ở những thời điểm lịch sử khác nhau. Qua những hồi ký, nhật ký thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, lý tưởng cách mạng của một thế hệ thanh niên đã được phản ánh chân thực, sống động. Khi đất nước còn chiến tranh, đã có một lớp người chấp nhận hi sinh lợi ích cá nhân, từ bỏ những cơ hội đi học, đi ra nước ngoài để đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, hi sinh tuổi thanh xuân cho dân tộc. Nguyễn Văn Thạc từ chối đi học để vào chiến trường, Dương Thị Xuân Quý chấp nhận chia xa con gái nhỏ để vào phục vụ tiền tuyến, Hoàng Thượng Lân xung phong đi B hai lần và từ chối công việc ổn

định… Thông qua một số hồi ký: *Nhớ lại một thời* của Tố Hữu, *Đặng Thai Mai hồi ký* của Đặng Thai Mai, *Từ bến sông Thương, Tiếng chim tu hú, Bên dòng chia cắt* của Anh Thơ… có thể thấy được quá trình "nhận đường" của những nhà văn, nhà thơ trong cuộc kháng chiến của dân tộc. Trong hồi ký *Nhớ nghĩ chiều hôm*, Đào Duy Anh không chỉ miêu tả quá trình chuyển biến tư tưởng của bản thân mà ông còn cho thấy được cả sự chuyển mình của dân tộc, sự chuyển biến của những người trí thức mà ông có cơ hội tiếp xúc trong thời kỳ đất nước trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

Tùy vào nghề nghiệp của các tác giả hồi ký, người ta có thể nhìn thấy lịch sử phát triển của những ngành, lĩnh vực cụ thể. Thông qua những hồi ký văn học, người ta có thể nhìn thấy được sự phát triển của từng nhà văn, nhà thơ riêng lẻ hoặc của cả nền văn học của dân tộc (28). Những hồi ký của các nhà báo cho ta thấy lịch sử báo chí Việt Nam (29). Hồi ký của của nghệ sĩ sân khấu cho người đọc vừa thấy được gia đình, dòng tộc, xuất thân, đường nghề gian nan của những nghệ sĩ sân khấu, sự phát triển của nền nghệ thuật sân khấu Việt Nam (30)… Trong xu thế trước đây chỉ tập trung vào nghiên cứu lịch sử chiến tranh, lịch sử chính trị thì việc lịch sử được nhìn nhận dưới nhiều góc độ: kinh tế, văn hóa, đời sống, tư tưởng… là hết sức cần thiết.

Bổ sung, so sánh với các nguồn đang tồn tại, mở ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Khi nghiên cứu về cân nặng của Quốc ấn mà vua Bảo Đại trao lại cho Chính phủ lâm thời năm 1945, từ những hồi ký và nhân chứng lịch sử, nhà nghiên cứu có thể biết thông tin không giống nhau. Hồi ký "*Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*" của Phạm Khắc Hòe - khi đó là Đổng lý Ngự tiền văn phòng của vua Bảo Đại, và cũng là một trong số người đứng ra tổ chức buổi lễ ghi rằng, sau khi Bảo Đại đọc Chiếu thoái vị thì có 21 phát súng lệnh vang lên, và Bảo Đại trao cho ông Trưởng đoàn Đại biểu chính phủ quốc ấn bằng vàng nặng gần 10 kg (31). Còn ông Trần Huy Liệu - Đại diện cho chính phủ và Mặt trận Việt Minh lại chép trong cuốn Hồi ký của mình là chiếc ấn nặng 7kg: "... Khi tiếp nhận thanh kiếm của Bảo Đại dâng lên thì không có gì đáng kể. Nhưng khi tiếp nhận chiếc ấn vàng, tôi đã phải chịu đựng sức nặng bất ngờ của cái ấn. Chiếc ấn nặng tới 7 ki-lô-gam vàng!…" (32). Cũng là đại diện cho Chính phủ và Mặt trận Việt Minh, nhà thơ Huy Cận trong cuốn *Hồi ký Song đôi* lại ghi chép Bảo Đại trao quốc ấn bằng vàng, đúc từ đời Minh Mạng, nặng gần 10kg (33). Với những thông tin như trên, những nhà nghiên cứu lịch sử cần có thêm những tìm hiểu mới có thể có kết luận chính xác nhất. Như vậy, từ những cuốn hồi ký, nhật ký, nhà sử học sẽ có được thông tin đa dạng, đa chiều từ đó đặt cơ sở cho việc so sánh với nhiều nguồn tài liệu khác để tìm được thông tin xác thực về sự kiện.

2.2. Hạn chế

Tuy nhiên bên cạnh những ưu điểm như đã trình bày, nguồn sử liệu hồi ký, nhật ký vẫn tồn tại những hạn chế:

Thứ nhất, nguồn hồi ký, nhật ký là nguồn sử liệu chịu sự chi phối lớn của trí nhớ và sự chủ quan của tác giả hoặc của người ghi chép, người phỏng vấn, đặc biệt là hồi ký.

Đối với nhật ký, sự ghi chép trong nguồn sử liệu này là sự ghi chép suy nghĩ, hành động của một cá nhân trong hoàn cảnh nhất định, mang đậm tính chủ quan của tác giả. Đa phần nhật ký là những ghi chép

rất riêng tư mà tác giả không có ý định chia sẻ cho nhiều người. Sự thật được phản ánh trong nhật ký, hồi ký phụ thuộc nhiều vào những yếu tố như vốn sống, năng lực, trình độ khả năng viết, phương pháp và quan điểm, hệ tư tưởng của người viết hồi ký. Có thể vô tình hay cố ý mà những thông tin trong nhật ký, hồi ký có thể bị sai lệch.

Đối với các sự kiện trong hồi ký, việc có thể nhớ chính xác và đầy đủ hay không hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng của mỗi cá nhân, thậm chí dựa trên sự hiểu biết của cá nhân và sự quan tâm của cá nhân với những sự kiện khác nhau. Sự kiện quá khứ được phục dựng qua trí nhớ phụ thuộc sự sàng lọc của ký ức, do đặc điểm tâm lý và năng lực gợi nhớ mang tính chủ quan của tác giả. Khi sự kiện đã diễn ra quá xa hiện tại, việc không thể nhớ chính xác và đầy đủ, nhớ nhầm, thậm chí là tưởng tượng ra là điều dễ xảy ra.

Thứ hai, những cuốn hồi ký, nhật ký đã được xuất bản không phải tài liệu gốc. Trong quá trình xuất bản, có thể những cuốn hồi ký, nhật ký đã được biên tập lại. Mặc dù hầu hết các nhà xuất bản, khi xuất bản một cuốn nhật ký hay hồi ký đều muốn giữ đúng nội dung và tinh thần của tác giả nhưng trong một số trường hợp nhất định, sự kiểm duyệt trong quá trình xuất bản có thể khiến một số điều không được nói ra hoặc nói ra một cách không đầy đủ.

3. Kết luận

Hồi ký, nhật ký với những thông tin phong phú, sinh động và đầy chân thực về nhiều lĩnh vực: lịch sử, chính trị, văn hóa, tư tưởng, văn học, báo chí, sân khấu… hoàn toàn có thể trở thành một nguồn

sử liệu trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam và đã được sử dụng trong các nghiên cứu lịch sử. Nguồn thông tin được cung cấp từ trí nhớ của những cá nhân trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến những sự kiện mang ý nghĩa, quy mô nhỏ cho đến những sự kiện lớn đã phản ánh tiếng nói của những chính trị gia, những tướng lĩnh, những cá nhân nổi tiếng, đặc biệt là tiếng nói của những con người, những cộng đồng bình thường nhất. Nguồn tài liệu này rất có giá trị trong việc bổ sung cho những nguồn tài liệu còn thiếu hụt trong nhiều nghiên cứu lịch sử hiện nay, đặc biệt là những vấn đề lịch sử vi mô, đem đến cho nhà nghiên cứu một góc nhìn đầy đủ, phong phú.

Việc *sưu tầm và phát hiện những hồi ký, nhật ký, nhân vật lịch sử phù hợp với đề tài* là hết sức quan trọng. Việc có tìm được nguồn hồi ký, nhật ký phụ thuộc vào khả năng phân loại để sưu tầm, để phân loại và phụ thuộc cả vào khả năng hiểu sử liệu (tri thức ngoài sử liệu) của nhà nghiên cứu. Dựa vào đối tượng nghiên cứu và phạm vi đề tài nghiên cứu, sử gia tiến hành "khoanh vùng" và đi tìm nguồn hồi ký, nhật ký phù hợp. Để có thể sưu tầm, thu thập và thống kê những hồi ký, nhật ký liên quan tới đề tài nghiên cứu, nhà nghiên cứu có thể bắt đầu tìm từ các cá nhân cụ thể - những người có liên quan tới sự kiện, giai đoạn lịch sử đang nghiên cứu. Các cá nhân nổi tiếng sẽ là lựa chọn ưu tiên đầu tiên của nhà nghiên cứu. Và từ một cá nhân cụ thể, với những mối quan hệ của họ, nhà nghiên cứu có thể tìm ra được nhiều cá nhân khác liên quan và họ có thể là tác giả của các cuốn hồi ký, nhật ký mà nhà nghiên cứu đang cần. Cách thức thứ hai có thể tiến hành là tìm từ những công trình đã tập hợp tư liệu như các tác phẩm sử liệu học hoàn chỉnh về một thời kỳ lịch sử của đất nước hay về một sự kiện điển hình. Một cách thức nữa

là tìm trong các kho sách, các thư viện, viện bảo tàng; trong thư mục sách nghiên cứu của người đi trước; tìm từ các đề tài gần với đề tài nghiên cứu; tìm trong danh mục xuất bản của các nhà xuất bản...

Sau khi tìm và phân loại được nguồn hồi ký, nhật ký phù hợp với đề tài nghiên cứu, sử gia đặc biệt không được bỏ qua giai đoạn *phê phán* nguồn sử liệu này. Để có thể tiến hành phê phán sử liệu hồi ký, nhật ký một cách hiệu quả nhất, nhà sử học cần tiếp cận được với nguồn tài liệu gốc hoặc gần nhất với bản gốc. Đối với nguồn nhật ký, hồi ký, việc phê phán sử liệu đều gồm phê phán bên ngoài - phê phán hình thức (là xác định niên đại, tác giả, địa điểm và xác định sử liệu thật hay giả, xác định bản gốc của sử liệu) và phê phán bên trong - phê phán nội dung (là kiểm tra và xác định độ tin cậy của thông tin nguồn sử liệu, đối chiếu so sánh thông tin từ hồi ký, nhật ký với các nguồn sử liệu khác để thấy được mức độ phù hợp của thông tin trong sử liệu với thực tế lịch sử). Trong quá trình phê phán sử liệu hồi ký, nhật ký, việc so sánh thông tin của hồi ký và nhật ký với nguồn sử liệu gốc và các nguồn sử liệu khác là rất cần thiết.

Với số lượng lớn đã được xuất bản, hồi ký, nhật ký thực sự là một trong những nguồn sử liệu hết sức phong phú để các sử gia có thể khai thác, phục vụ cho các công trình nghiên cứu ở nhiều mảng đề tài khác nhau về lịch sử Việt Nam.

CHÚ THÍCH

* Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn trong đề tài mã số CS.2022.21.

(1). Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.152.

(2). Hà Minh Đức, *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980, tr.78.

(3). Trần Đình Sử (Chủ biên), *Giáo trình Lý luận văn học, tập 2: Tác phẩm và thể loại văn học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2014, tr.261.

(4). J. Topolski*, Phương pháp luận sử học,* bản dịch Tiếng Việt của bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1967, tr.82-83.

(5). Tiêu biểu như bộ sưu tập 7.000 bức ảnh của thạc sĩ - bác sĩ Nguyễn Hà Ngọc.

(6). Như "*Nhật ký bằng tranh*" của họa sĩ Lê Đức Tuấn với 109 bức ký họa bằng màu nước; cuốn sách *Ký hoạ thời chiến* của họa sĩ Trần Huy Oánh gồm 189 bức tranh được họa sĩ vẽ từ năm 1964 đến năm 1973…

(7). Chọn mẫu phi ngẫu nhiên (phi xác suất) là phương pháp chọn mẫu mà các đơn vị trong tổng thể chung không có khả năng ngang nhau để chọn vào mẫu nghiên cứu. Việc chọn mẫu này hoàn toàn phụ thuộc kinh nghiệm và sự hiểu biết về tổng thể của người nghiên cứu. Không thể áp dụng phương pháp ước lượng thống kê để suy rộng kết quả trên mẫu cho tổng thể chung.

(8). Văn Phong giới thiệu *Nhật ký Diên An - Đặc khu ở Trung Quốc (1942-1945),* Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, 1980, số 6 (195), tr.83-93.

(9). Gồm các bài đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*: *Hồi kí của Bùi San về Phan Đăng Lưu,* số 4 (181)-1978, tr. 50-54; Hồi ký của Đông Ba: *Nhờ Bác, tôi đã đi đến chủ nghĩa cộng sản*, số 132-1970, tr. 56-61; Hồi ký của Lâm Quang Thự: *Bác Hồ tại kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I*, 1979, số 1 (184), tr. 7-10; Hồi ký của Lê Tùng Sơn: *Bác*

Hồ ở Trung Quốc, số 3 (168)-1977, tr. 31-37; Hồi ký của Trần Cung: *Từ Côn Đảo trở về*, số 134-1970, tr. 18-26; Hồi ký của Trần Huy Liệu: *Tước ấn kiếm của Hoàng đế Bảo Đại*, số 18-1960, tr. 46-51.

(10). Nguyễn Phan Quang giới thiệu *Hồi ký về xứ Cochinchine năm 1744* của Pierre Poivre, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (254)-1991, tr.75-79.

(11). Phan Như Thơm, *Quá trình chuyển biến tư tưởng của Trần Huy Liệu trước năm 1936 qua hồi ký của ông*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 5 (252)-1990, tr. 11-23.

(12). Phan Văn Hoàng, *Dấu ấn Điện Biên Phủ trong Hồi ký của một Tổng thống Mỹ*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3 (274)-1994, tr.80-86.

(13). Gồm: *Giao Châu Ký* của Lưu Hân Kỳ, trong Tứ khố toàn thư; *Thiên Nam hành ký*, của Từ Minh Thiện trong Tứ khố toàn thư và *Sử ký* của Tư Mã Thiên.

(14). Do đặc điểm thời kỳ cổ, trung đại, chúng tôi không phân loại những tài liệu này ra thành hồi ký, nhật ký mà thống kê tất cả những tài liệu thể loại "ký" - một loại hình văn xuôi tự sự có tính chất trần thuật lại những sự kiện, biến cố lịch sử, những hoạt động của đời sống với đặc trưng là có thật, người viết thường là người trực tiếp tham gia hay chứng kiến sự việc.

(15). Gồm: *Giao Châu ngoại vực ký* (thế kỷ IV) của Trung Quốc trích lại trong Thủy kinh chú (thế kỷ VI) (tr.158), *Đông Quan Hán ký* dẫn lại trong Hậu Hán thư (tr.349, 370), *Hậu Hán ký* (tr.370), *Giao Chỉ thành ký* dẫn lại trong An Nam chí lược (tr.126), *Dư địa quảng ký* (tr.188), *Thái bình hoàn vũ ký* (tr.188, 436); *Sử ký* - Tư Mã Thiên (2 lần tr.198, tr.199), *Thiên Nam hành ký* (2 lần tr.800); *Đồ Bàn thành ký* của Nguyễn Văn Hiến chép tay trong tập Nguyễn Thị Tây Sơn ký (tr.772); *Ngũ đại sử ký* (tr.462, tr.472).

(16). Gồm: Bùi Dương Lịch, *Nghệ An ký*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993; Chu Thuấn Thủy, *An Nam cung dịch kỷ sự (Ký sự đến Việt Nam năm 1957)*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội, 1999; Dampier W., *Un voyage au tunqui en 1688, Revue Indochinoise,* 1909-1910; Lê Hữu Trác, *Ký sự lên kinh*, Nxb. Hà Nội, 1977; Nguyễn Cảnh Thị, *Hoan Châu ký*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2004; Từ Minh Thiện, *Thiên Nam hành ký*.

(17). Lê Nguyễn, *Xã hội Đại Việt qua bút ký của người nước ngoài,* Nxb. Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, 2004.

(18). Gồm: *Thiên Nam hành ký* (tr.16), W.Dampier: *Voyages and Discoveries* (1688), London, 1931 (tr.285, 295, 296, 3 lần tr.297, 315, 355, 356, 2 lần tr.357, 2 lần tr.374, 390, 2 lần tr.406, 2 lần tr.407, 419, 2 lần tr.420, 421, 422, 452,); S.Baron, *Voyages and Travels*, London, 1811 (tr.296, 301, 303, 384, 394, 396, 422, 423, 449, 450, 452, 453); Phan Đình Khuê: *An Nam du ký* (tr.297); Jean Yves Clayer: *Journal de Voyage aux Paracel*, Indochine No 45, 1941 (tr.345); Geerts: *Journal de voyage du yatch holllandais Grol du Japon au Tuquin* (1637), Excurssions et Reconnaissances, Paris, 1882 (tr.368, 371,); Lê Hữu Trác, *Thượng kinh ký sự*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1977 (2 lần tr.392,); Vũ Phương Đề, *Công sư tiệp ký*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2001 (tr.434, 436); A.de Rhodes: *Divers voyages et missions* (tr.451, 2 lần tr.452, 453, 457); Bùi Dương Lịch, *Nghệ An ký*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993 (tr.523); *Nguyễn Thị Tây Sơn ký*; *Thánh Vũ ký* được nhắc tr.593, 597 và 2 lần tr.598; J.Barrow: *A voyages to Cochinchina in the year 1792 and 1793*, London, 1806 (tr.659).

(19). Gồm: 1.Ban nghiên cứu lịch sử Đảng - Tỉnh ủy Thái Bình: *Dưới ngọn cờ dân chủ (Hồi ký cách mạng Thái Bình, T.4)*, 1972; 2. Beauclere, E.L'Agrillère: *A travers l'Indochine*, Paris, 1900; 3.

Võ Nguyễn Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001; 4. Phạm Khắc Hòe, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1978; 5. Vũ Đình Hòe, *Hồi ký Thanh Nghị*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1997; 6. Vũ Khiêu (Chủ biên), *Phạm Tuấn Tài: cuộc đời và tác phẩm,* Hồi ký, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002; 7. Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Nxb. Vĩnh Sơn, Sài Gòn, 1969; 8. Đỗ Mậu, *Tâm sự tướng lưu vong*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2000; 9. Nhiều tác giả, *Đầu nguồn*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975; 10. Phùng Thế Tài, *Bác Hồ, những kỷ niệm không quên*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2002; 11. *Vô sản hóa*, Hồi ký cách mạng, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1972; 12. Viện Sử học, *Hồi ký Trần Huy Liệu*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991; 13. Hoàng Quốc Việt, *Nhân dân ta rất anh hùng, hồi ký cách mạng,* Nxb. Văn học, Hà Nội, 1976; 14. Hoàng Quốc Việt, *Chặng đường nóng bỏng*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1995; 15. Hoàng Quốc Việt, *Con đường theo chân Bác*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1990; 16. Lê Thiết Hùng, *Tôi được làm học trò nhỏ của Bác*, Siêu Hải ghi, Tạp chí *Lịch sử quân sự* từ số 6 (6-1986) đến số 10 (10-1986).

(20). Gồm: E.L'Agrillère: *A travers l'Indochine*, Paris, 1900 (tr.136); Lê Thiết Hùng, *Tôi được làm học trò nhỏ của Bác*, Siêu Hải ghi, *Lịch sử quân sự* từ số 6 (6-1986) đến số 10 (10-1986) (tr.242); Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Bác*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975 (tr.330, 339, 414); Viện Sử học, *Hồi ký Trần Huy Liệu*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991 (2 lần tr.362, 363, 3 lần tr.523, 524, 590, 2 lần tr.591, 600, 2 lần tr.629, 2 lần tr.631 2 lần tr.638, 641, 648, 650, 651, 652, 655, 2 lần tr.663, 735, 821); Bản Hồi ký viết tay của Trần Hữu Chương (tr.388); Vũ Khiêu (Chủ biên), *Phạm Tuấn Tài: cuộc đời và tác phẩm,* Hồi ký, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002 (tr.405, 409); Phùng Thế Tài, *Bác Hồ, những kỷ niệm không quên*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2002 (3 lần tr.709, 2 lần tr.795); Võ Nguyễn Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001 (tr.709, 718, 2 lần tr.727, 3 lần tr.729, 730, 731, 732, 742, 3 lần tr.743, 2 lần tr.744, 2 lần tr.745, 2 lần tr.776, 777, 802); *Đầu nguồn*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975 (2 lần tr.719, 727, 2 lần tr.729, 730); Phạm Khắc Hòe, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1978 (3 lần tr.764, 765, 769, 789, 2 lần tr.815); Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Nxb. Vĩnh Sơn, Sài Gòn, 1969 (2 lần tr.765, 766, 769, 814); Hoàng Quốc Việt, *Chặng đường nóng bỏng*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1995, tr.797.

(21). Trong phần chú thích cuốn hồi ký này được trích dẫn 1 lần trang 108, và 1 trích dẫn theo thông tin cuốn hồi ký của Johnson trang 314.

(22). Nguyễn Văn Thạc, *Mãi mãi tuổi 20,* Nxb. Thanh niên, 2005, tr.225.

(23). Có thể kể đến một số cuốn hồi ký của những cán nhân tham gia chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như: ***Một lòng với Đảng*** - hồi ký của nữ chiến sỹ cách mạng Hoàng Thị Ái (1963), *Những trận chiến đấu vỡ lòng* của Nguyễn Tấn Năm, Đặng Thắng, Lê Thùy (1964), *Đèo lửa* - hồi ức về thanh niên xung phong, nhiều tác giả (1966), *Bất khuất* của Nguyễn Đức Thuận (1967), *Có một thời như thế* của Võ Minh, *Ký ức chiến tranh* (2006) của Vương Khả Sơn - nguyên chiến sỹ Trung đoàn Bộ binh 271; *Khi Tổ quốc gọi tên mình* của Nguyễn Long Trảo (2015); *Những ngày Điện Biên Phủ* của Nguyễn Trí Việt (2004), Bộ hồi ký 4 tập *Mùa thu rồi, ngày hăm ba* (Nxb Chính trị quốc gia, 2014)… Về nhật ký có thể kể đến: *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* - Đặng Thùy Trâm, *Mãi mãi tuổi hai mươi* - Nguyễn Văn Thạc, *Sống để yêu thương và dâng hiến* của Hoàng Kim Giao,

Những tấm ảnh trở về: ảnh, thư từ, nhật ký chiến tranh của liệt sĩ Nguyễn Văn Giá (2005)...

(24). Võ Nguyên Giáp (Hữu Mai thể hiện), *Những năm tháng không thể nào quên,* Nxb. Trẻ, Hà Nội, 2010, tr.19.

(25). Võ Nguyên Giáp (Hữu Mai thể hiện), *Những năm tháng không thể nào quên,* sđd, tr.23.

(26). Võ Nguyên Giáp (Hữu Mai thể hiện), *Những năm tháng không thể nào quên,* sđd, tr.261.

(27). Đặng Thùy Trâm, *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, Nxb. Hội Nhà văn, 2005, tr.151.

(28). Hồi ký của nhà văn, nhà thơ, nhà báo trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước: ở miền Bắc có thể kể đến các hồi ký hồi ký như *Bão táp mùa xuân* (1968) của Mai Văn Tạo, *Đời viết văn của tôi* (1974, Nguyễn Công Hoan)…; ở miền Nam là các hồi ký của Vũ Bằng (*Bốn mươi năm nói láo*, 1969), Quách Tấn (*Đời Bích Khê*), Nguyên Vỹ (*Văn thi sĩ tiền chiến*, 1970)... Sau năm 1975, các tác phẩm tiêu biểu của các nhà thơ như *Nửa đêm sực tỉnh* (Lưu Trọng Lư); *Hồi ký song đôi* (Huy Cận - Xuân Diệu), *Nhớ lại một thời* (Tố Hữu)…; Của các nhà văn: *Chiều chiều, Cát bụi chân ai* (Tô Hoài), *Thời đã qua* (Nguyễn Văn Bổng), *Nhớ lại* (Đào Xuân Quý)…; Của các nhà nghiên cứu - phê bình: *Hồi ký* (Đặng Thai Mai), *Những năm tháng ấy* (Vũ Ngọc Phan), *Hồi ký* (Nguyễn Hiến Lê)… Về nhật ký có thể kể đến: *Nhật ký chiến tranh* của Chu Cẩm Phong (2000), *B trọc* của Phạm Việt Long (2001), *Tài hoa ra trận* của Hoàng Thượng Lân (2005), *Một thời lính trận* của Đặng Vương Hưng (2006), *Nhật ký Lê Anh Xuân* (2011), bộ sách "*Nhật ký thời chiến Việt Nam*" (2022)…

(29). Một số cuốn hồi ký tiêu biểu như: *Những ngày chưa xa* của Hữu Thọ (2002); *Hồi ký Bà Tùng Long* của nhà báo nữ Tùng Long (2002), *Hồi ký không tên* của Lý Quý Chung (2005)…

(30). Như hồi ký *Phim là đời* của đạo diễn Đặng Nhật Minh, hồi ký *Sống cho người - sống cho mình* của nghệ sĩ sân khấu Kim Cương, *Lê Vân - yêu và sống* của đạo diễn Lê Vân, *Tâm thành và Lộc đời* của nghệ sĩ Thành Lộc…

(31). Phạm Khắc Hòe, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc, Phạm Khắc Hòe, Nxb. Hà Nội*, 1984, tr.78.

(32). Trần Huy Liệu, *Hồi ký Trần Huy Liệu*, đăng trích trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 18 (9-1960), tr.53.

(33). Cù Huy Cận, *Hồi ký song đôi Tập 2, Nxb Hội Nhà văn, 2009, tr.892.*